

Số: **172/2025/QĐST - HNGĐ**

Phú Thọ, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2025/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025; giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh ngày 12/11/1987

CMND số: 113362xx; cấp ngày 13/6/2018

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn N, sinh ngày 01/01/1988

Căn cước số: 0170880076xx; cấp ngày 12/6/2025

Đều cư trú: Xóm M, xã Dũng T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung, Bùi Thế V, sinh ngày 03/8/2012 và Bùi Minh Q, sinh ngày 03/5/2015; sau khi ly hôn chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi con Bùi

Minh Q; anh Bùi Văn N trực tiếp nuôi con Bùi Thế V cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác; chị L và anh N chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn N có quyền, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, trả lại chị Bùi Thị L 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0003909 ngày 20/10/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- **UBND xã Dũng Tiến;**
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự